



A. Tạo CSDL có tên **DeptEmp**

B. Tạo các bảng dữ liệu sau trong CSDL vừa tạo với các chỉ định ràng buộc tương ứng

Table : Department		
Column Names	Data Type	Description
DepartmentNo	Integer	Department No - PRIMARY KEY
DepartmentName	Char(25)	Department Name – NOT NULL
Location	Char(25)	Location of Department - NOTNULL

Table : Employee		
Column Names	Data Type	Description
EmpNo	Integer	Employee No - PRIMARY KEY
Fname	varchar(15)	First Name – NOT NULL
Lname	Varchar(15)	Last Name – NOT NULL
Job	Varchar(25)	Job of Employee - NOT NULL
HireDate	Datetime	Hire Date – NOT NULL
Salary	Numeric	Salary of employee – NOT NULL
Commision	Numeric	Commision
DepartmentNo	Integer	FOREIGN KEY REF Department.DepartmentNo

C. Chèn dữ liệu sau đây vào các bảng trên

DepartmentNo	DepartmentName	Location
10	Accounting	Melbourne
20	Research	Adealide
30	Sales	Sydney
40	Operations	Perth

Emp No	Fname	Lname	Job	HireDate	Salary	Commision	DepartmentNo
1	John	Smith	Clerk	17-12-1980	800	null	20
2	Peter	Allen	Salesman	20-11-1981	1600	300	30
3	Kate	Ward	Salesman	22-11-1981	1250	500	30
4	Jack	Jones	Manager	02-07-1981	2975	null	20
5	Joe	Martin	Salesman	28-09-1981	1250	1400	30

D. Thực hiện các truy vấn sau trên cơ sở dữ liệu trên:

1. Hiển thị nội dung bảng Department
2. Hiển thị nội dung bảng Employee
3. Hiển thị employee number, employee first name và employee last name từ bảng Employee mà employee first name có tên là 'Kate'.
4. Hiển thị ghép 2 trường Fname và Lname thành Full Name, Salary, 10%Salary (tăng 10% so với lương ban đầu).
5. Hiển thị Fname, Lname, HireDate cho tất cả các Employee có HireDate là năm 1981 và sắp xếp theo thứ tự tăng dần của Lname.
6. Hiển thị trung bình(average), lớn nhất (max) và nhỏ nhất(min) của lương(salary) cho từng phòng ban trong bảng Employee.
7. Hiển thị DepartmentNo và số người có trong từng phòng ban có trong bảng Employee.
8. Hiển thị DepartmentNo, DepartmentName, FullName (Fname và Lname), Job, Salary trong bảng Department và bảng Employee.
9. Hiển thị DepartmentNo, DepartmentName, Location và số người có trong từng phòng ban của bảng Department và bảng Employee.
10. Hiển thị tất cả DepartmentNo, DepartmentName, Location và số người có trong từng phòng ban của bảng Department và bảng Employee